

GIAO CẢM QUA LĂNG KÍNH

HUY VĂN

Đêm cuối tuần. Trong nhà vắng lặng, âm áp. Bên ngoài ríu rít đông phong. Cảm giác thật khoan khoái khi nhấp từng ngụm cà phê và cùng lúc dán mắt vào tuyển tập Thơ- Văn do một anh bạn trao lại lúc ban chiều.

- Bài vở có lý lắm! Không thua bọn mình đâu!

Bạn nói đúng. Ngay từ những trang đầu tiên là tôi đã không thể buông sách xuống. Hầu như tất cả các bài viết của nhóm sinh viên gốc Việt tại Penn State University đăng trong Đặc San mãn khóa đều là những tâm trạng u hoài trong đó có hai bài thơ man mác buồn, một đoản văn thật dễ thương và cũng là tâm sự của một bóng nhạn đang tung cánh trên vùng trời xa lạ. Xa lạ nhưng trong lòng tác giả cũng có áng mây lãng đãng và có bóng nắng dịu dàng đủ để gợi nhớ về khung trời của một vùng quê dịu vợi. Cánh chim như ngại ngừng tìm một cơn gió đủ để đưa đôi cánh mỏng lướt về một bóng cây, một bờ đá nào đó và cũng cơn gió ấy sẽ đưa đôi cánh đi tìm nguồn hạnh phúc yên bình nơi quê người.

Cánh nhạn đó là em! Ơi dáng hiền mảnh mai đứng cuối giáo đường một chiều tôi đã gặp! Dáng đứng cô đơn giữa những âm thanh quen thuộc của tiếng kinh cầu và thánh ca trầm bổng như để tìm kiếm một nguồn giao cảm nào đó với tha nhân và Thiên Chúa. Lần đầu nhìn thấy em, tôi có cảm giác như thấy một cánh chim tròn tuyết đang tìm một chút không khí trầm lắng của giáo đường giờ thánh lễ. Quả thật hôm đó em đã làm tôi quay quắt khi bắt gặp hình ảnh của chính mình và nhớ vô vàn kỷ niệm cùng mảnh đời mà tôi đã

bỏ lại sau lưng, trên núi đồi thơ mộng ấy. Hình ảnh của em hôm đó thật giống như trong “mùa hè đỏ lửa” năm xưa khi tôi đến ngôi giáo đường của thành phố mù sương để tìm một điểm tựa tinh thần ngay hôm nhận được mảnh giấy đóng mộc tam giác của KBC 3567. Tờ giấy mang lệnh gọi nhập ngũ đó đã thay đổi hoàn toàn con người và cuộc đời tôi. Chỉ vài tháng sau đó thì sự yên bình nơi phố thị và giảng đường đã phải nhường chỗ cho gian khổ quân trường và trò chơi sinh tồn bằng súng đạn của đời quân ngũ. Tôi đã phập phồng lo nghĩ cho tương lai bất định. Tôi đã trải qua những ngày buồn bã, những đêm bù ngủ, tưởng tiếc cho cơn mộng lành vừa chớm nở khi từ già hạo nhiên của những ngày trọ học.



Hồ Xuân Hương Đà Lạt

Vì đã bỏ lại sau lưng thời vàng son rất ngắn ngủi của lứa tuổi đôi mươi để sau đó dấn thân vào cuộc chiến nên tôi dễ dàng bắt gặp nơi em một thoáng long lanh trong ánh mắt, một chút ưu tư trên hàng mi lay động. Dường như trong em vẫn còn những bờ ngõ của thuở ban đầu hội nhập. Dường như trong em vẫn còn lưu trữ chút lo lắng, muộn phiền khi

chợt nhận ra rằng mớ hành trang góp nhặt từ quê hương dầu yêu, từ mái học đường em vừa từ giã, vẫn chưa đủ để em yên lòng mà chấp nhận hiện thực đầy xao xuyến; chấp nhận cơn nghiệt ngã của xã hội đầy biến động mà trong đó hoàn cảnh sống là vỡ tuồng; khán giả là tha nhân còn diễn viên chính... là em! Ôi cô gái nhìn đời qua lăng kính hội tụ!

Đêm nay tôi chạnh nhớ em, nhớ mái tóc quá vai và ánh mắt trầm ngâm sau đôi tròng hội tụ vì qua đoán văn tôi vừa đọc, qua bài thơ tôi vừa thưởng thức thì em vẫn còn đứng đó, một mình, lặng lẽ và xa xăm như ngày đầu tiên đến với cộng đồng nhỏ bé của vùng trung phần Pennsylvania này. Em đang cần gì? Em đang nguyện gì? Một nguồn ơn thiêng để giúp em dần bước, hay một sự ân cần, một lời khích lệ của những người thân trong gia đình và người thương trong cộng đồng bé nhỏ của chúng ta? Không thể quên lần đầu nhìn thấy em đứng cuối nhà thờ! Ánh mắt như muốn đi tìm câu trả lời luôn hướng về cung thánh. Dáng gầy mảnh mai vẫn nép sát vào cuối tường. Em lặng lẽ như pho tượng: pho tượng cô đơn chờ ân sủng của Đấng Toàn Năng để có thêm sức sống mà đi giữa lòng đời và lòng người.

Bởi vì cũng chính như em (tôi đoán như thế), ngày xưa tôi cũng chao đảo khi bị bất ngờ ném vào đời. Tôi không có sự chuẩn bị, lại càng không có đường chọn lựa. Em và ngôi giáo đường ở đây; tôi và góc nhà thờ “Con Gà” trên Đà Lạt; hai mảnh đời nhưng một tâm trạng: (hy vọng là tôi đoán đúng!) tâm trạng rã rời khi đánh mất hạnh phúc nhẹ nhàng của miền quê nhỏ bé. Đã không còn vòng tay thương yêu của gia đình và học đường. Đã xa rồi những nghịch ngợm phá phách thật hồn nhiên của tuổi thơ, những mộng mị của thời mới lớn. Ngày xưa, tôi nhập cuộc, ngày nay em vào đời! Chúng ta đều có mảnh bằng tốt nghiệp: Em bước từng nấc thang dẫn xuống vòng đời xáo động, còn ngày xưa tôi ra trường (một cách nói để tự an ủi vì Lễ Mãn Khóa Sĩ Quan Trừ Bị cũng có mảnh bằng và cặp quai chảo Chuẩn Úy trên vai áo) và lao ngay vào cuộc chiến đang đến hồi kết thúc.

Chúng ta đều chung một mục đích: Tranh sống!

Chính vì thế, đêm nay tôi lại chợt nhớ em. Ơi cô gái nhìn đời qua lăng kính hội tụ! Nhớ em như nhớ cơn nhức nhối trong lồng ngực khi hoang mang tạ từ kỷ niệm và quá khứ: kỷ niệm của một mùa trọ học và quá khứ của mộng đẹp nơi giảng đường của lứa tuổi đôi mươi. Bơ vơ quá, phải không em? Xa lạ quá, phải không em? Khi mà chúng ta không có quyền gì trong những tháng ngày dài trước mắt. Tất cả mọi thứ đều như bị đóng khung trong cơn lốc của xã hội. Mọi ước mơ giản dị, bình thường bỗng chốc trở thành nỗi bất an và gian khó theo vòng quay của hoàn cảnh sống. Ơi em, người diễn viên đang tập tễnh bước vào vở diễn của đời mình! Trong giây phút một mình đối diện với chính mình, đối diện với hoàn cảnh, đối diện với tha nhân và...đối diện với Thiên Chúa, em đã nghĩ gì? Có phải là cơn thổn thức khi tiếc nhớ những chuỗi ngày êm ả đã trôi qua? Có phải là những âu lo, muộn phiền khi chỉ một mình dọ dẫm những nấc thang đầu tiên đi vào quỹ đạo của vòng đời? Sẽ không tránh được những hụt hẫng, sẽ không tránh được những hô hằm! Nhưng cơn bão tuyết của cuộc đời, cơn lốc xoáy của lòng người rồi cũng sẽ chóng qua. Vì thế, đêm nay- trong nỗi nhớ về em- tôi chân thành cầu chúc em mọi điều tươi đẹp nhất, ưu ái nhất. Có thể tôi sẽ không có cơ hội gặp lại em. Có thể chúng ta không có cơ duyên nào để đứng chung trong ca đoàn để cùng vinh danh Thiên Chúa qua những bài thánh ca như đã làm trong thời gian qua, nhưng chúng ta đồng cảnh trạng (ly hương) và đồng cảnh sống (nơi xứ lạ quê người) nên tôi sẽ luôn nhớ tới em. Có lẽ em không từ chối môi giao cảm này, có phải không, Ơi cô gái nhìn đời qua lăng kính hội tụ?

www.bietdongquan.org

MỘT GÓC TRỜI ĐÀ VỜ

đông hương

*

Trời nắng gắt .Những đám mây lông cừu trôi nhẹ nhàng, chậm chậm.Không gió, trời xanh bỗng mờ dần sau hơi nắng đang bốc cao, mờ mờ như làn sương mong mỏng. Thạch Hương ngồi trên ghế đu, tập thơ tay viết từ lâu nay mới có dịp được nhìn thấy ánh sáng mặt trời.Tập thơ kèm thêm những lá thư cũ của Văn gửi ngày Văn vừa vào đại học

•HUYỀN THOẠI TUỔI NGỌC EM

Văn ơi ! anh hỏi tuổi ngọc em à ? Anh còn nhớ chút nào không hở Văn ? Em không còn tuổi ngọc, em đã là

Hỏi đó anh cứ cho em làm khó, làm dễ, kiêu kỳ, lạnh lùng xa lạ? Con gái mà anh, lại là cô gái Đồng Khánh nữa !

Không phải vậy đâu anh. Anh đoán trật hết rồi, tại cái nhìn của anh nó lưu luyến quá nên em sợ.

Anh đã hỏi em sợ gì ? Em sợ mai sau . Phải đó, hai chữ mai sau làm em suy nghĩ lui, suy nghĩ tới mai sau dù có bao giờ ??

Em ngồi viết những dòng chữ này, cái nóng ngoài trời thiêu đốt da thịt vì em bận áo tay ngắn. Mồ hôi chảy giọt, mồ hôi mặn muối. Uả, mà sao trên trang giấy cũng nhòe ? À, tại mồ hôi trong mắt em rơi trên giấy đó Văn ơi.

Xa nhau từ khuya, từ khuya thời gian chứ không phải là đêm đâu anh. Em đang ngồi đọc truyện của một tác giả quen thuộc, viết quá hay, hay là tại truyện truyền cảm quá đến nỗi em sống trong từng nhân vật, rồi tưởng là chuyện thật đời mình, em đang cạnh anh. Anh trong vai tù nhân, anh trong vai người vượt biên, khi gặp lại vợ mình, vợ mình đã có

chồng khác ; anh trong vai người lính đi tù về với mảnh đạn còn trong đầu, anh trong vai người say, anh trong vai..... Văn ơi ! lâu lắm rồi em chưa được trở lại đi bên anh, nhìn sông Hương buồn anh hay nói :

- Sông không những mang tên em, mà tâm tình cũng giống em, trên mặt lững lờ, sóng lăn tăn, nhưng là những con sóng ngầm dưới đáy, cuồn cuộn, nóng bỏng, sâu kín, mắt em chứa cả một trời thương nhớ vô cùng tận, anh lặn mãi vẫn chưa thấy đáy bao giờ !

Mắt em như một tinh cầu mộng
Chứa cả đam mê vạn lý tình *

Nhưng ngày nay, Văn còn giữ lập trường của anh không? Vì em xa anh lâu lắm rồi. Em bỏ Huế theo ba mẹ vào Nam, rồi ba lại gửi em lên Đà Lạt vào trường Sơ, muốn cho em giỏi ngoại ngữ, nên em bật tin anh từ đó. Em rất buồn, tưởng đã mất Văn luôn rồi, nhưng trời cũng còn thương em.

Ngày vào thi vấn đáp Anh Văn tú tài đôi, em đang ngồi ôn lại bài chờ đến phiên mình nên không thấy một cặp mắt nào đó đang chăm chú nhìn mình .

- Cô ..Thạch Hương

Nghe giọng quen quen, em ngừng đầu:



- Thưa thầy... là ...em

- Thạch Hương ! tôi ...
anh... không ngờ lại gặp
Thạch Hương !

Văn nói nhỏ :

- Em chờ anh lát nữa
cùng về.

- Thưa thầy.. con sợ !

- Con??

- Dạ, tại quen miệng gọi thầy cô lâu ni, dạ, sợ đi với
thầy , người ta dị nghị.

- ???

Nói vậy nhưng Thạch Hương cũng chờ Văn hơi xa xa công trường Gia Long một tí.

Ba năm, ba năm mà dài bằng mười thế kỷ ! Em tưởng Văn quên mất em rồi chứ!

Văn dạy sinh ngữ ở Long Xuyên. Từ lúc gặp lại Thạch Hương, Văn vẫn về Sài Gòn mỗi cuối tuần.

Giờ em đã là người lớn, xinh ra, duyên dáng ra, tóm lại mẹ hay nói là lúc ni con gái mẹ đã trở mã , đặc biệt miệng rất có duyên với chiếc răng khểnh Văn rất thích, Văn đã viết thành thơ ngay từ đầu mới quen. Văn vẫn vậy, vẫn dáng gầy gầy, vẫn mái tóc bơ vợ em đặt tên vì có một chùm tóc cứ rơi rũ xuống chiếc trán rộng, đôi mắt to đen được nấp sau hai gọng kính cận trắng rất thư sinh, nụ cười tươi hiền dịu đã làm cho các cô Đồng Khánh lúc xưa; ngày em còn rất trẻ mềm lòng, nhưng em là người may mắn chiếm được con tim Văn trước mọi người.

Văn mồ côi cha mẹ từ bé, được người cô em cha Văn nuôi, giờ cô đã mất nên Văn mồ côi hai lần.

Vì vậy Văn rất thương ba mẹ Thạch Hương như cha mẹ ruột mình, và ba mẹ Thạch Hương cũng xem Văn như con, bây giờ thì ông bà muốn Văn thành con rể. Văn vẫn đến nhà mỗi chiều thứ bảy đưa Thạch Hương đi chơi , đi ăn tiệm, lâu lâu dẫn đi nghe nhạc phòng trà, đưa Thạch Hương đi Queen Bee, Đêm Màu Hồng , Sonate...cùng với bạn , hay đưa Thạch Hương đi khiêu vũ, tiếng là đi khiêu vũ nhưng thật ra vì đám bạn thân của Văn, Văn không thích nhảy, còn Thạch Hương lại quá dốt vì cho đến bây chừ cũng không biết nhảy vì ba mẹ không cho Thạch Hương đi đâu cả, cho đến lúc gặp lại Văn.

Văn không uống rượu, không hút thuốc, chỉ cùng quá là một cốc bia, nên dưới mắt ba mẹ Thạch Hương, Văn thật hoàn toàn là người đàn ông mà ông bà muốn chọn cho con gái mình.

.....

Chiến sự bắt đầu thay đổi, tiếng súng đại bác xa xa đã bắt đầu nghe gầm gừ. Văn bỏ dạy, theo học khoá sĩ quan Đà Lạt. Trở về, Văn xin vào Binh Chung Biệt Động Quân vì

Văn thích cái hào hùng của Binh Chủng này, cái tính cứng đầu của Văn, và nhất là những người bạn thân cùng khoá Văn đều xin tự nguyện vào Binh Chủng này

Đơn vị Văn được đưa đi xa tận Kontum, Pleiku... lâu lâu mới có ngày phép về thăm Thạch Hương

Văn ơi, Sài Gòn không Văn buồn chi lạ. Nhưng mỗi lần Văn về phép trong bộ quân phục, mấy ngôi sao bên vai chiếu lấp lánh dưới nắng, em đi bên cạnh Văn, hãnh diện vô cùng

Văn xin ba mẹ cho cưới Thạch Hương vào dịp Tết, còn chỉ vài tháng nữa thôi. Nhưng Tết cũng đã qua lâu rồi, đơn vị Văn bị cấm trại 100/100, tin Văn biền biệt.

Văn ơi! em như người không hồn, em đi tìm Văn khắp nơi, từ văn phòng quân sự này đến văn phòng khác, chỉ biết phong phanh có thể Văn đang ở Pleime, hay Đồng Xoài, hay Bình Giả...Đakto...

Thạch Hương gầy rạc người . Muốn cho con gái mình bớt buồn, ba mẹ Thạch Hương gửi Thạch Hương đi ngoại quốc học.

Văn ơi, không có Văn, em không biết làm gì về cuộc đời mình, thì giờ thừa thãi, lòng trống tuếch, em theo Hồng Thập Tự đi Ấn Độ, vào những trại cùi, chia sẻ và xoa dịu bớt khổ đau của những con người tật nguyện .

Tuy em không cùi thân thể, nhưng linh hồn và tương lai em cũng đã cùi từ ngày vắng Văn !

Cả gần chục năm trời, em vẫn để tang Văn, xem như anh không còn nữa. Lòng em bây giờ đúng như tên cúng cơm của em: nàng Hương hoá đá:Thạch Hương !

.....

Sài Gòn, Tân Sơn Nhất

Bao lâu rồi em chưa trở lại đây, đây đâu còn chi nữa ngoài ba mẹ để em lưu luyến? Vừa thấy Thạch Hương xách vali ra cửa, mẹ ôm chầm vai em khóc

- Mẹ, con về thăm ba mẹ sao mẹ lại buồn dữ rứa ?

Châm chặm, mẹ lấy từ xách tay đưa cho Thạch Hương

một phong thư đã ngả vàng.

- Thư gì đây ?

-Con về nhà hãy đọc.

SG, ngày.. tháng...

Thạch Hương,

Anh xin lỗi đã dối em, anh đã về lại Sài Gòn từ lâu, nhưng anh không muốn gặp em, vì anh bây giờ không còn nguyên vẹn để cho em cuộc đời mình. Anh đã vì một lý do khó nói, anh đã lập gia đình với một người không phải là em.

Anh biết em sẽ đau buồn lắm, nhưng anh không thể nào làm khác, mong em hiểu và hãy quên anh . Em cứ xem anh đã chết. Anh đã phản bội em, anh không mong em tha thứ .

Anh muốn thấy em lập gia đình, và hạnh phúc hơn anh.

Tạ tội cùng em

Văn! Trời ơi ! té ra bao nhiêu năm nay em thương nhớ, không hy vọng nhưng vẫn đợi chờ và thủy chung như đá, Văn lại tệ với em đến thế sao ?

Cả tuần lễ dài,
Thạch Hương không cười không nói. Mẹ vẫn theo cạnh gạ chuyện cho Thạch Hương bớt

buồn. Cha cũng âm thầm nhìn con gái mình rũ rượi, buồn hiu theo.

Đêm cuối ở nhà, Thạch Hương đã vào phòng, sắp tắt đèn vào giường đi ngủ, có tiếng chân dừng lại ngoài hành lang trước phòng, tiếng gõ cửa nhẹ

- Thạch Hương, mẹ vào được không ? Mẹ muốn nói với con một chuyện quan trọng. Thạch Hương bước ra mở cửa :

- Chuyện chi vậy mẹ ?

- Chuyện Văn



Thạch Hương thở dài

- Thôi mẹ, cho con xin, hãy để cho con được bình yên tâm hồn, con không muốn mẹ nhắc đến con người phản trắc ấy nữa .

- Thạch Hương, khoan trách đã, nghe mẹ nói rồi con muốn nghĩ sao là quyền của con. Văn đã trở về từ Pleime, sau một trận đánh ác liệt, mặt Văn bị mảnh bom lửa trúng, chỉ còn lại mỗi một con mắt, nửa mặt kia cháy nám, thêm cụt một chân. Văn có nhờ bạn ngầm cho mẹ và ba hay tin Văn còn sống, nhưng xin mẹ thề không cho con biết

Ngày con ra phi trường mấy năm trước, Văn có mặt ở đây, muốn nhìn con lần chót trước khi mất con luôn.

Nhìn con ra máy bay, nước mắt Văn ứa ra từ con mắt còn lại, ba mẹ rất đau lòng . Sau đó ba mẹ đưa Văn về ở nhà của chú Sáu con, chú Sáu con là bác sĩ trong quân đội, chú Sáu con hết lòng lo cho Văn, nhưng một năm sau, vì những vết thương trầm trọng, thêm vào bệnh tinh thần, nhớ thương con, Văn đã chết trên tay mẹ . Hôm mẹ và ba đưa con đi thăm mộ nói là mộ của người bà con, nhưng thật ra là mộ Văn đó Thạch Hương à . Trước lúc con về thăm , mẹ và ba đã cho người xây lại mộ cho Văn. Nghe tin con về, ba biểu mẹ khoan khắc chữ và tên lên bia đá, sợ con hiểu ra sự thật mà xót xa. Nhưng mẹ nhìn con, mẹ không đành lòng, nên mẹ muốn con lên thăm Văn trước khi trở lại xa nhà , cho Văn từ dưới sâu được nhìn con lần này là lần chót.

- Trời ơi anh !

Thạch Hương té sụp xuống đất , Em đâu có dè !

Tiếng kêu tắt ngang cổ họng, nước mắt trào như dòng lũ.

Văn ơi! bây giờ Văn mới thật là vĩnh viễn của em !

**thơ Cao Nguyên*

Chuyện Vui

xã hội chủ nghĩa

Có Công, Có Tội

Trần quý Trâm

Sau tháng 4 năm 1975 một số chúng tôi được ty y tế cộng sản Quảng Nam Đà Nẵng cho vào làm việc tạm thời tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng vì cán bộ chuyên môn cộng sản chưa có trình độ tiếp thu các khoa phòng Bệnh viện. Tôi lấy ví dụ: khoa ngoại có BS Krum tốt nghiệp trường Y Tây nguyên làm trưởng khoa ngoại, mỗi lần có trường hợp cấp cứu hay mổ xẻ nào, tôi phải mời BS Krum tới quyết định. Krum than thở: thú thật với anh: tôi học chỉ toàn cây lá, họ ép tôi làm trưởng khoa chỉ về mặt Đảng, chứ tôi không biết gì khoa ngoại, các anh cứ làm việc đi, tôi chỉ ký thôi! Chúng tôi làm việc khoảng 1 năm, tôi phụ trách khoa hồi sức nhi, tôi nói qua về trình độ của bà BS trưởng khoa nhi “cách mạng” này một chút, bà BS tên Tám này trình độ văn hóa lớp 6, vì nhu cầu công tác, bà được phong từ Y sĩ lên Bác sĩ để tiếp thu Bệnh viện. Vì trình độ quá thấp kém nên bà không biết mô tê gì hết! năm này dịch sốt xuất huyết lan khoa hồi sức nhi nên các cháu nằm la liệt. Tôi thường dùng dịch chuyên, kết hợp với một số trụ sinh còn lại trong kho. Thuốc hiệu quả nhất là Penicillin G Potassium 1 million IV only pha vào dịch chuyên. Một bữa sau 2 ngày nghỉ phép, tôi đi làm lại thấy khoa hồi sức nhi sao mấy chai dịch chuyên của mấy cháu nước đục ngầu. Tôi lấy làm lạ hỏi mấy cô y tá, họ nói BS Tám cho thuốc đó! Tôi hỏi bà Tám, bà nói: tôi thấy anh cho chuyên Penicillin nên tôi thấy trong kho có thuốc, tôi cho chuyên có sao đâu! thôi chết rồi, bà lấy loại Benzathine

Penicillin 1M5 dùng để chích thịt, nước đục. Tôi hoảng hốt kêu y tá rút hết các dịch chuyền ra gấp! Không biết hậu quả mấy cháu sau này ra sao!

BS Quyên khoa nội, BS Hạnh, BS Miên khoa ngoại, riêng BS Thuật được đề bạt lên làm làm trưởng khoa lây vì lý lịch tốt. BS Thuật học cùng lớp với tôi nhưng vì hoàn



cảnh hay sức học gì đó nên ở lại lớp liên tục, nhờ BS Quyên che chở, nên anh Thuật tá túc trong BV Huế không dám ra ngoài, vì ra ngoài là bị quân cảnh bắt. Khi ra trường quả nhiên

Bệnh nhân chờ chụp X quang

ra ngoài bị quân cảnh bắt đi Quang Trung, nhưng anh có bằng BS, thành thử anh được đổi về đơn vị chi khu Hòa Vang, làm trưởng chi y tế với cấp bậc trung sĩ Bác sĩ. Lý lịch tốt như vậy nên bệnh viện đề cử anh làm trưởng khoa lây.

Làm được 1 năm không biết vì lý do gì, bệnh viện cho chúng tôi nghỉ việc. Một tuần sau chúng tôi được giấy công an triệu tập lên bệnh viện nhi đồng Hòa khánh (cũ) nay được đổi thành bệnh viện tâm thần. Công an Dưỡng phụ trách tổ 5 người của chúng tôi gồm: tôi, BS Quyên, BS Thái Thanh, BS Hậu và BS Nguyễn trung Tín thuộc liên đoàn 12 BĐQ. cán bộ Dưỡng mặt mày gian xảo, nhìn xoi bói chúng tôi nghiêm mặt nói: “Tôi biết các anh có nhiều nợ máu với cách mạng. Các anh phải viết lý lịch thật rõ ràng từng năm, từng tháng từng ngày làm việc với chính quyền ngụy. Khai rõ các anh có công có tội với cách mạng, khai rõ để chúng tôi cứu xét”!

Riêng về lý lịch, sau khi tốt nghiệp y khoa, tôi nhập ngũ vồn vẹn chỉ có 4 năm. Trước 30/4/1975 1 tháng, trong khi

đi hành quân tại Quảng Trị tặng phái cho lữ đoàn TQLC 358, tôi được trung sĩ văn thơ hót hơ hơ hải chạy tới báo tin và đưa tôi tờ quyết định của bộ Tổng Tham Mưu: tôi được thăng thiếu tá y sỹ, tôi không dám khai vì khai vào sẽ nặng tội, đi lính 4 năm, trừ đi 6 tháng nằm tại Tổng y viện Duy Tân vì bị pháo kích, mảnh đạn ghim vào bàn tay trái! Phần lý lịch của tôi khai rất nhẹ nhàng, nhưng cũng vì sơ sót nên sau này tôi suýt bị ở tù lại. Đến phần luận tội, công an Dưỡng bắt chúng tôi khai báo các tội chống phá “cách mạng”, cho thời gian 2 ngày. Tôi suy nghĩ nát óc tìm ra các tội nhưng tìm mãi mà không ra, vì mấy năm đi lính chỉ biết có đi hành quân rồi về hậu cứ khám bệnh, ngoài ra không làm gì để “chống phá cách mạng”. Hai ngày đã qua đến phần quy tội, tôi tìm ra được 5 tội :

Tội thứ nhất: quăng lựu đạn khói bừa bãi làm dân chung quanh nhà không thích, chỉ trẻ con thì vui.

Tội thứ hai: đi hành quân thấy cò mặt trận mà không ra hàng

Tội thứ ba: tội bắn chim bừa bãi. Mấy con chim cu đậu trên dây điện đường lên Non nước Đà Nẵng, bị tôi dùng đạn mả tử tiêu diệt. Sau này tôi đã sám hối và thề không bao giờ bắn chim nữa. Khu vực này thuộc một tổ hoạt động của đặc công Việt cộng. Chúng hay ám sát các quân nhân VNCH hay các binh sĩ Mỹ đóng xung quanh phi trường Non nước. Sau này có người nằm vùng nói với tôi, họ nghi tôi bắn chim một hình thức khám phá các hoạt động của tổ đặc công.

Tội thứ tư: chữa bệnh mau lành cho thương bệnh binh VNCH để họ có sức khỏe tốt để đi đánh phá “cách mạng”

Tội thứ năm: tội đem lính về làm tà lọt. Thực ra tôi chỉ đem một người lính về giữ nhà, tên này sợ đi hành quân giả bệnh năn nỉ tôi giúp đỡ. Về nhà chỉ có giữ nhà vì tôi hay đi hành quân liên miên. Tên này sau 75 có tới thăm tôi với cấp bậc đại úy công an, nó nói với tôi :

* Lúc đó tôi thấy ông bắn chim trên đường vô Non nước, giết ông mấy hồi vì tôi là tổ trưởng tổ đặc công. Nhưng thấy

ông hiền, làm BS không có tội nên không giết!

BS Tín không biết tìm ra đâu đến 50 tội! Nào tội để râu, tội phá quán cà phê Phụng (Đà Nẵng). Ngày đức kết tội, công an Dưỡng mặt mày bặm trợn, tập hợp anh em lại tuyên bố:

“Các anh làm việc cho chính quyền nguy, sau khi làm việc với các cơ quan, các cơ sở và tin vào sự thành thật khai báo của các anh, tôi đánh giá các anh có nhiều chỗ che dấu thiếu sót, cụ thể là: hai anh Trâm, Tín, binh chủng BÐQ nguy, mà BÐQ là sát, các anh làm tổn thương bao nhiêu cách mạng rồi. Các anh che dấu chưa khai báo cụ thể?”

“Anh Hậu tôi nghĩ vì sao đến tuổi này mà anh chưa lấy vợ (lúc đó anh đã 45 tuổi) anh có nguyên nhân. Anh để thời gian làm việc cho CIA”.

“Anh Quyền, trong lúc chúng tôi lưu dụng anh, có một lần anh đã tiếp xúc với một tên BS người Thụy sĩ. Tên này vừa xuống phi trường là cứ nằng nặc gặng cho được anh, chúng tôi theo dõi tên này có tới anh một lần, anh đã nhận hay trao đổi mật thư gì với nhau”!

“Anh Hội trong thời gian làm khoa nhi, cơ sở phát hiện anh đã đặt máy nghe lén vào chiếc điện thoại. Anh đã chuyển bao nhiêu mật thư cho CIA”?

Mặc dầu các anh cải chính, phủ nhận nhưng công an Dưỡng vẫn nghi ngờ không chấp nhận. Như trường hợp tôi:

* Tôi vô binh chủng BÐQ mà BÐQ là sát nhưng tôi là BS, chỉ có tội bắn chim, không làm thiệt hại cách mạng gì hết.

* Anh Hậu bào chữa: tôi chưa lấy vợ vì tôi xấu trai không cô nào ưng tôi hết.

BS Quyền bộc bạch: Ông BS Thụy sĩ qua VN lần này là để trùng tu lại khoa nhi, lúc trước tôi có tu nghiệp ở Thụy sĩ, ông đó biết tôi nên tới thăm mà thôi. Anh Hội than thở: Tôi làm khoa nhi thấy cái điện thoại hết pin nên tôi lấy cục pin mới thay thế chứ không phải đặt máy nghe lén!

Công an Dưỡng vẽ mặt nghi ngờ ghi ghi chép chép rồi

nói: để chúng tôi cứu xét trường hợp các anh sau.

Một hồi kể khua lên dồn dập báo đến giờ ăn trưa, chúng tôi ủa ra sân, mỗi người cầm một cái muống và một cái chén nhựa Trung Cộng tiến về nhà ăn. Tôi vừa đi vừa gặp BS Nguyễn Tang Miên (yk3), tôi buột miệng than thở: tội mình đi lính quân y chuyên môn chắc không có tội!

Miên quát: “Toa đi BĐQ có nợ máu, sao không có tội! Chỗ bạn bè chứ không moa báo cáo công an là toa ở tù ngay”!

Gặp BS Phùng Văn Hạnh đang đi tới, tay cầm chiếc đĩa gỗ vào cái chén nhựa vừa đi vừa hát nghêu ngao: hồi các cậu bé con, các cậu phải chăm học, có học mới nên khôn. Miên nghe được kêu anh Hạnh lại quát cho một trận: anh muốn tôi đi báo cáo công an không? Anh còn tư tưởng phản động!

BS Miên trước đây tôi năm Tổng y viện Duy Tân, Miên thuộc Liên đoàn 71 Quân y hay theo dõi tôi lúc tôi về nhà, có lần Miên bắt gặp tôi chặn tôi lại nghiêm mặt nói: toa năm bệnh viện quá lâu phải lên đơn vị ngay, vì lính không có BS họ mất tinh thần, toa là sĩ quan, toa phải làm gương cho binh sĩ và hãnh diện được phục vụ trong quân đội VNCH! Một mặt Miên ca ngợi VNCH nhưng sau 1975 Miên treo cờ MTGP ở tòa thị chính Đà Nẵng! Sau này chúng tôi bị bắt đi ở tù, BS Miên vẫn tiếp tục làm lại Bệnh viện Đà Nẵng!

Buổi trưa nắng chói chóa, mọi người mồ hôi nhễ nhại chen chúc xức com chan chan húp húp thật tội tình, họ cũng biết thân phận là sau đợt phân loại này công an sẽ bắt một số người! Nồi com độn bo bo và cả vại nước mắm



cũng vui dần, lại một hồi kặng tập họp tập trung về phòng. Còn lại trên sân một người tâm thần đang nhặt mảy tàn thuốc hút dở rồi bỏ vào môi rít một hơi cho đã cơn ghiền!

Chúng tôi được công an báo tin cho nghỉ việc chờ cứu xét cho đi làm lại hay không. BS Miên, BS Viên (dưỡng đường Hàm nghi) và một số anh em khác vẫn được đi làm lại còn chúng tôi vẫn chờ đợi cho đến một ngày cũng như mọi ngày từng đoàn công an tới xúc chúng tôi vô trại giam kho đạn Đà Nẵng!



Bệnh nhân chờ nhận thuốc

Chuyện vui kể 15 năm sau

Năm 1994 vợ chồng tôi về VN thăm nhà. Một đêm ở ĐN tôi chen chúc vào dòng người đi xem lễ tại nhà thờ Đức Bà, trong đám đông tôi thấy tiếng ai quen quen la lối om sòm xung quanh một bầy con gái còn nhỏ, à là anh H, tôi hỏi anh: tình hình anh ra sao, có vợ con chi chưa! Anh mếu máo: Hồi đó sau khi đi ở tù về nghe công an dọa, tôi đã lấy vợ, trời cũng thương tình, có mấy năm mà được 4 cháu gái, sinh năm một anh ơi! Các con chào chú đi con! tôi nói với anh: các cháu này mà qua Mỹ thì hết sẩy đó anh!

Côn Sơn

Tình Hoài Hương

Côn Sơn Loran (Côn Đảo còn có tên gọi là Côn Sơn Long Range, hay xưa kia có tên gọi nữa là: Poulo Condor) với đường chân trời vẫn giao hòa nhịp nhàng thắm thiết cùng biển cả mênh mông bao la. Bầu trời xanh xanh, xám xám, nhàn nhạt, mây trắng cuộn từng lọn bông bành, lênh đênh bơi bơi trong không gian ngút ngàn vô tận. Nước xanh lam đậm và tươi ánh, long lanh như quyến lẫn hoà tan vào nhau, tạo thành đường viền chỉ bạc lóng lánh títt đậm ngàn hải lý nơi chân trời xa mờ xa. Vào mỗi buổi bình minh hay hoàng hôn, mặt trời to to tròn tròn đỏ rực, nhúng lên nhúng xuống nhấp nhô đùa nghịch trong nước quanh Côn Sơn Loran. Mặt trời rạng rỡ vươn cao ánh bình minh, hay ánh tà dương chìm lặn vào chân trời đâu đó, đều quyến rũ tuyệt đẹp và da diết đượm buồn.

Côn Sơn an tọa tại vùng Đông Nam Việt Nam, được Pháp thành lập vào giữa thế kỷ 19, do kinh tuyến gốc từ đài thiên văn Greenwich ở nước Anh. Điều 224 trong bộ luật thời vua Gia Long xưa đã ghi: “Côn Lôn ngộ xá bất nguyên” (bị dày ra côn đảo, có đại xá cũng không thể về). Xa xăm! Mịt mùng! Đơn điệu! Lê loi!

Diện tích đảo Côn Sơn trên tọa độ 8o 40” 57” Bắc & 106/o 36”26” Đông. Côn Sơn nằm giữa hai kinh tuyến- đi qua hai trục của trái đất, các điểm trên đó cùng một kinh độ: 106/o và 107/o36’ Đông với Sài Gòn; cùng một vĩ độ 8/o36’ Bắc với Cà Mau. Côn Sơn nằm ở cuối vĩ tuyến 9, trên mặt phẳng song song với xích đạo, nhìn ngang từ chóp Mũi Cà Mau ra hướng Biển Đông. Côn Sơn trực thuộc giám định từ khu Bà Rịa Vũng Tàu, trên đường bay 215km hay 116 hải lý. Tổng diện tích toàn diện khoảng 51,52km².

Côn đảo là một cù lao khổng lồ hoang vu dầm mình

trong đại dương xanh thẳm, lênh bênh nhấp nhô bao bọc bởi đại dương bao la, bát ngát triều cường sóng vỗ lao xao.



Bờ biển sạch nước trong veo tuyệt đẹp. Hải âu soái cánh riu rít nô đùa chao lượn trên những ngọn sóng bạc đầu. Gió lồng lộng luôn rì rào dưới hàng phi lao. Sóng cả xô bờ đập vào những mô đá gập ghềnh, hùng dũng chạy lui chạy tới, tạo thành nhạc biển hùng ca bất tận, triền miên. Xa thật xa, thỉnh thoảng có những cánh buồm trắng nhỏ li ti, nhấp nhô trên sóng nước biếc xanh. Những cánh buồm ít khi vào bên đậu nơi đây. Thế nên, thuở xưa cụ Tiểu La Nguyễn Thành (1863-1911) đã làm một bài thơ có tựa đề: “Tích niên kim nhật đảo Côn Lôn” Ngày nay năm ngoái đến Côn Lôn

Mưa Thu gió Thu âm thầm làm cho mộng hồn ảm đạm
Tự ta suy đồi mà lòng chưa già cõi
Có ai hăng hái mà chí vẫn đang còn
Gió mây biến đổi thật lấy làm lạ
Trời đất xoay vần chẳng cần phải nói
Mỗi khi gặp đàn thơ, treo cao ngọn cờ
Thẹn mình đánh trống qua cửa sẩm

Và được chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng dịch nghĩa bài thơ ấy như sau

Ngày nay năm ngoái đến Côn Lôn
Mưa gió trời Thu để đoạn hồn
Như tở suy đồi lòng chữa chết
Ấy ai khảng khái khi đang còn
Gió mây tráo chác trăm hình đổi
Trời đất vẫn xoay một quặng tròn
Cao ngất đàn thi cò phát đấy
Thẹn nghe cửa sấm trống khua đồn (HTK)

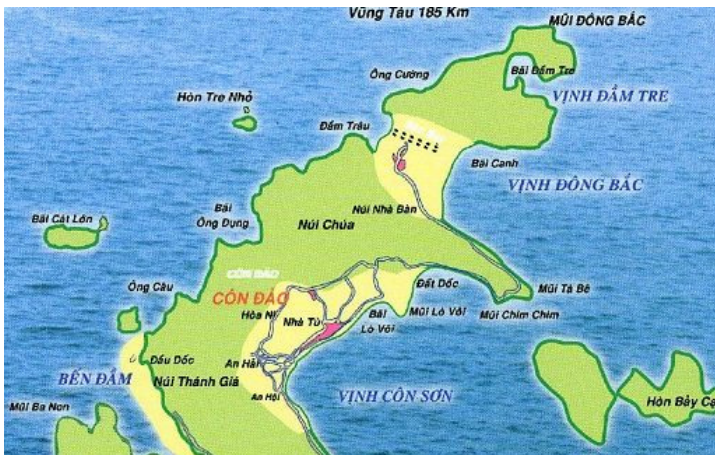
Năm. Tháng. Ngày, giờ... ngày cũng như đêm lỏng lẻo, sóng cuộn cuộn dập dồn, rì rào gió biển diu dặt, lao xao. Từ trên phi cơ nhìn xuống, thì dưới những vùng mây lướt mây, trông Côn Sơn giống như một con gấu khổng lồ, dường như nó hờn dỗi phụng phịu quay lưng “làm ngo” nũng nịu nhìn về đất liền. Một phần “con gấu” đồ sộ ấy choài ra mé biển xanh ngắt, bệ mặt “con gấu” ngâm mình trong nước loáng bạc, “nó” hướng ra biển Thái Bình Dương. Mũi trước của Côn Sơn mang tên Con Chim Chim. Mũi sau tên là Cá Mập.

Côn Sơn có một phi đạo nho nhỏ duy nhất ở Đầm Trâu chạy dài 10km từ sân bay tới huyện đảo. Sân bay bình thường và đơn sơ không có đài kiểm soát không lưu. Chỉ có vài cột trụ dựng lên mấy cái “ống gió”, cho phi công dễ nhìn một tí trước khi đáp, để hoa tiêu định được vị trí hướng gió mà thôi. Ô là là! Muốn di chuyển từ Côn Sơn đi về đất liền, thường thường người ta chỉ dùng phi cơ, ấy là phương tiện giao thông duy nhất nhanh chóng và an toàn tuyệt hảo lúc bấy giờ (1973).

Một bên là hàng cây bàng già nua, một bên kia là biển cả mênh mông sóng gợn dập dồn. Làng Cỏ Ống là khu vực gần phi trường. “Con gấu Côn Sơn” cúi nhìn mấy cụm đảo nho nhỏ lân cận của nó là: Hòn Cầu. Hòn Bảy Chạnh. Hòn Bông Lan. Hòn Tài, Lớn Hòn Tài Nhỏ. Hòn Vung. Hòn

Trứng. Hòn Trác. Hòn Tre Lớn. Hòn Tre Nhỏ. Hòn Bà. Hòn Anh, Hòn Em. Cộng chung là có hơn 16 hòn đảo nhỏ tí xíu. “Hòn” thì như thế, mà “Bãi” cũng có chút độc đáo qua tên gọi: Bãi An Hải (hòn An Hải). Bãi Lò Vôi. Bãi Đất Dộc. Bãi Ông Đụng. Bãi Đầm Tre giống một cánh tay con gấu vươn chìa ra biển.

Trạm khí tượng cạnh hồ Quang Trung. Phi Yến. Hàng Dương... Bên phía Tây của hòn đảo Côn Sơn là: Thị-trần nhỏ bé trồng rất nhiều cây bàng xanh um rợp bóng mát, đơn



diệu, hoang sơ, khiêm nhường với những hàng quán lẻ tẻ, có số ít cư dân sống đời đạm bạc, khép kín. Đi xa nữa sẽ lên những trại giam tù chính trị. Trại biệt giam B2. Dãy nhà cuối cùng khá xa xa dành cho đám tù quân phạm... Những “ông” hạ-sĩ-quan, sĩ-quan, hay quân nhân bị phạt tù, từ 5 năm trở lên, thì ở đây... vân vân... Ai trong những nhóm tù phạm đó giỏi Anh-văn, sẽ được tuyển vào đài làm việc, họ sẽ được tự do đi lại trong khu doanh trại, ăn uống đầy đủ. Mỗi tháng họ cũng có ít tiền xài, và được mua sắm thoải mái trong canteen của Mỹ. Thật ra, tuy ở tù mà họ cũng còn “sung sướng” vô câu lạc bộ ăn nhậu như ở “đường Sơn Quán” thoả thuê ha!

Kế đến là hầm Xay Lúa. Cầu tàu 914. Cầu Ma Thiên Lãnh (nghe tên đã thấy rùng rợn bủn rủn cả người). Đến

“thành phố buồn” mang danh nghĩa trang Hàng Dương. Đi mãi tận cuối “lãnh địa sâu muện” ta sẽ đến Sở Củi. Nơi này, các tù nhân khổ sai đi vào khu rừng bạt ngàn để đốn củi, chặt cây, đem về cho trại giam.

Côn Sơn có một doanh trại kha khá gồm vài ba dãy nhà. Gần văn phòng có mấy căn nhà nhỏ, để cho Trưởng-đài, Phó-đài, chuyên viên Y-tế xử dụng. Một dãy nhà khác dành cho nhân viên Việt Nam. Từ ngoài cổng đi vào, có mấy con đường tráng nhựa. Dãy nhà đầu tiên, là nơi làm việc của đài Phát Sóng, gọi là Loran (Loran gọi tắt của chữ Long Range). Đây là một trong ba điểm tam giác - để quân đội Mỹ định vị toàn bộ vùng biên Đông: Ở ngoài Trung có Tân Mỹ Lo Ran (ở ngoài hòn đảo Tân Mỹ). Phía Nam là hòn đảo Côn Sơn Lo Ran. Và, bên phía Tây có Sattahip (ở trên đảo tại Thái Lan). Nơi đây có những cột antenna cao ngất trời cả trăm mét.

Có một hôm, cái bóng đèn ở Côn Sơn bị yếu xìu và “đứt bóng”, sau đó liền có một chiếc phi cơ chỉ chở duy nhất một cái bóng đèn, và tốp quân nhân đi kèm trên phi cơ để “hộ tống bóng đèn” từ trong đất liền vùn vụt bay ra Côn Đảo mà thôi. Bóng đèn rất mắc tiền thì ta không nói, nhưng mà... nhất là nó là “một vật chính” thật quan trọng của đài phát sóng. Nó bé xíu có tí ti, nhu mì duyên dáng mà cũng “le lói” kinh khủng chưa nào? Về vụ cái antenna này, có một lần bóng đèn trực trên đó bị cháy. Ông Trưởng đài vội vàng lên phòng báo tin với cả đoàn nhân viên:

- Suốt ngày nay tôi sẽ bận leo lên cột antenna, để thay bóng cái đèn bị cháy, tôi lấp vào đấy cái bóng đèn mới. Hôm nay tôi bàn giao toàn bộ đài lại cho anh trông coi. Nếu có người liên lạc vô tuyến từ đất liền ra, anh cứ trả lời nhe.

Nói xong ông Trưởng-đài mời Hoàng Năm, Tom (thư ký tiếp liệu), và một anh phi công nữa, cùng đứng đó chăm chú nhìn (chứng kiến để ký nhận). Chính tay Mike mở cái hộp carton ra, có nhiều lớp giấy tốt bọc lại. Mike dè dặt và thận trọng từ từ mở đến mười phút mới xong những lớp giấy. Sau

đó, Mike nhờ thư ký tiếp liệu làm biên bản, để mọi người hiện diện chứng kiến đồng ký tên vào, và ông trưởng đài đóng dấu lên tờ giấy, bỏ trong tủ lớn khoá lại.

Rồi thì Mike thay bộ đồ phi công màu vàng, mang găng tay, chân đi ủng cao, đầu đội mũ bảo hiểm, vai đeo theo cái túi haversack to nặng. Đó là những sợi dây an toàn. Cuộn dây nhợ lớn móc bên hông quần Mike. Mike tự bước và móc vào cột antenna, anh ta từ từ leo lên. Sau lưng Mike là một ba lô nhỏ, mang cả café, coke, và sandwich anh đã làm sẵn được bỏ trong ziploc. Anh làm việc trên top cột antenna rất lâu, mãi đến 17:30' Mike vui vẻ huýt gió mới từ từ tụt xuống đất.

Nghĩa cử ấy về sự tận tâm trong tinh thần tận tụy làm việc có trách nhiệm thật cao quý của người Mỹ, khiến Năm khâm phục, Năm sực nhớ đến bài thơ “Đập Đá Côn Lô” của cụ Phan Châu Trinh (1872- 1926) khi cụ bị tù đày ở Côn Đảo, có khác chi Mike bây giờ:

Làm trai đứng giữa đất Côn Lô
Lùng lầy làm cho lở núi non
Xách búa đánh tan năm bảy đống
Ra tay đập bể mấy trăm hòn
Tháng ngày bao quản thân sành sỏi
Mưa nắng càng bền dạ sắt son
Những kẻ vá trời khi lở bước
Gian nan chi kể việc con con... (PCT)

* * *

Ngày ấy, gia đình Năm “lùng củng linh xình” chả mấy vui vẻ hạnh phúc tốt đẹp, càng rất đau buồn! Thời gian trước đây, Năm đã được giải ngũ. Ở nhà Năm quá chán bà vợ, bà là dân thiếu học và phôi bò, bà ưa gây đủ thứ chuyện ồn ào trên trời dưới quận. Phần chính do Năm chán nản chuyện gia đình đến tột cùng, phần cũng muốn đi xa nhà, Năm nghĩ: “Thà xa nhau, để mà gần nhau hơn. Chứ ở cận kề, ngày nào “ông xã với bà xệ” cũng có... tung bùng sóng gió, đay

nghiến, dần vặt nhau, thì khô tâm lăm. Nhất là khi các con còn bé tí, mà tụi nó vẫn biết lo sợ, biết buồn, biết khóc, biết bịt hai tai, mỗi lần cha mẹ chúng hung hăng “hùng hồn” cùng nhau ầu ẩu to tiếng, khiến chúng rất “hết hồn”.

Ngày ngày Năm thất thủ đi tìm một việc làm, tìm mãi... Cuối cùng may mắn có được một việc ở công ty điện thoại hãng FEC của Mỹ. May mắn là Năm đã có người bạn làm trong FEC của Mỹ ân cần giúp cho Năm có dịp đọc qua tập tài liệu. Hôm thi trắc nghiệm Anh-văn, ban giám khảo đã hỏi Năm những chuyện hóc búa, ví dụ Năm phải trả lời như:

- * Trận động đất kỷ lục gây thiệt mạng nhiều nhất từ trước tới nay xảy ra vào năm 1557 ở Trung Quốc. Nơi khu vực nơi người dân sống trong những hang động bằng đá. Núi đá ấy sụp đổ, giết chết khoảng 830.000 người. Nơi có nhiều động đất và phun trào núi lửa nhất trên trái đất là quanh Thái Bình Dương, thường được gọi là Vành đai lửa Thái Bình Dương, gây ra các vụ chấn động và nung nóng trải dài từ Nhật Bản tới Alaska và Nam Mỹ.

- * Đại dương lớn nhất trên trái đất là Thái Bình Dương, bao phủ một diện tích rộng 165 triệu km², lớn hơn gấp hai lần Đại Tây Dương, có độ sâu trung bình là 3,9 km.

- * Nơi duy nhất có sông băng chảy qua đường xích đạo là núi Cotopaxi ở Ecuador, có sông băng duy nhất vắt qua đường xích đạo. Dây núi Mid-Atlantic nằm dưới biển gần như chia đôi toàn bộ Đại Tây Dương từ Bắc tới Nam. Iceland là nơi dãy núi ngầm này nhô lên khỏi mặt biển.

- * Điểm tận cùng của nước Mỹ về phía Đông là đảo Amatignak, Alaska.

- * Điểm xa nhất về phía Tây là Pochnoi Point ở Semisopchnoi, Alaska.

- * Điểm xa nhất về phía Nam là mũi phía Nam của đảo Hawaii.

- * Điểm xa nhất về phía Bắc là Point Barrow, Alaska.

Năm đã nhớ, nên đã vượt qua giai đoạn thi khó khăn nhất. Năm được tuyển chọn, thì ra họ đã cố ý trắc nghiệm

tâm lý, kiến thức và trí nhớ dẻo dai. Được làm việc, nhưng với điều kiện là Năm phải làm việc ở ngoài đảo Côn Sơn. Vui vẻ lên phi cơ bay ra Côn Sơn làm việc, Năm cảm thấy thật hào hứng thoải mái, tự do tung tăng về đủ mọi phương diện. Tuy nơi đây có hoang vu vắng lặng và da diết buồn thật.

Ở Côn Sơn không bao lâu, nhưng Năm được nghe, và chứng kiến nhiều chuyện không thể tưởng tượng, thật thú vị. Nói ra chả ai tin nổi. Vì họ không tận mắt nhìn. Năm và Tiến



Cầu tàu Côn Đảo

ở chung một căn phòng xây rộng lắm. Còn những chuyên viên nước khác như: Phi, Đại Hàn, Đài Loan, vân vân... thì ở chung một nhà khác. Mỗi nhà đều có phòng tắm nước nóng, nước lạnh. Phòng có máy lạnh, máy giặt, máy sấy, vân vân... Tức là tuy ở ngoài đảo nhưng đầy đủ tiện nghi như ở đất liền. Có điều là “tụi mình” không thêm giặt, cứ cho đám quân phạm gần đến lúc mãn hạn tù sẽ được phóng thích ít tiền, là xong hết.

Còn một đám tù khác phục vụ trong nhà ăn. Có đám

phục vụ làm vệ sinh trong phòng ngủ, trong toilet. Họ làm công việc lật vật trong doanh trại để chờ ngày trở về nhà. Ôi! Tóm lại, họ gồm đủ mọi thành phần.

Hằng ngày, Năm làm việc sát cánh Mike, nên cũng rành về các thủ tục quản trị trong văn phòng. Công việc của Năm mỗi ngày ở Côn Sơn là: Kiểm soát và làm Time sheet cho sáu anh nhân viên bảo vệ. Họ đều là người Việt gốc Pakistan, Năm giúp Mike khi có việc cần. Hết giờ là Năm đi ăn uống, nghỉ ngơi, ngồi chơi rung đùi xoi cá tôm, cua, sò ốc biên mệt nghỉ. Cá, tôm, cua, sò ốc, mực nhiều vô số kể núp dưới những tảng san hô, những gành hang núi ngầm chìa ra biển.

Lần sau cùng, khi trở ra Côn Sơn, Năm bị chứng ói ra máu, nên Năm báo với Mike (trưởng công ty này). Ông Mike vội vàng gọi nguyên một chiếc phi cơ vận tải, loại C-47 dakota từ Sài Gòn bay ra Côn Sơn, để khẩn cấp chở Năm đi về đất liền. Người Mỹ thật quý trọng nhân mạng, dù Năm chỉ là một nhân viên. Năm nằm trong bệnh viện Hoa Kỳ Trird Field Hospital, chụp X-Ray, và làm đầy đủ thủ tục y khoa cần thiết, chờ điều trị. Năm bị loét bao tử, có một vết to bằng đầu ngón tay, nên nằm đó điều trị hai tháng. Thời gian nằm bệnh viện, ngày ngày bà xã vào thăm.

Khi Năm khoẻ lại rồi. Lẽ ra, thông thường thì Hãng FEC cho mình nghỉ việc. Nhưng nhờ Năm đã siêng năng làm việc; đồng thời được sự “gợi gắm” của Mike, ông ta chứng nhận Năm làm việc giỏi, Năm lại quen thân với một trưởng phòng người Việt Nam. Nên anh được nghỉ phép và ăn lương hai tháng. Trở lại Hãng FEC, họ cho Năm vào làm tạm “gác công” ở văn phòng chính tại đường Phan Đình Phùng, Sài Gòn. Tuần sau, họ đổi Năm vào làm “phụ tá” cho một văn phòng khác, Năm lo đi lên đi xuống, ra vào phi trường Tân Sơn Nhứt.

Gần cuối tháng 4-1975, Năm lấy xe Van của Tư Râu Rậm để đi làm một cái bản đồ, trong đó Năm ghi rõ tất cả địa chỉ, nơi mà nhân viên Mỹ đã và đang ở tại Sài Gòn và các Tỉnh phụ cận ở miền Nam Việt Nam. Thường thường người Mỹ

ở tập trung, họ thuê bao nguyên một building nhỏ. Nếu ai có bồ bịch ở Việt nam, hay ai có vợ con đem qua Việt Nam, họ mới ở riêng và ở cách xa nhau. Khi hoàn thành xong công việc, và giao cho “xếp”, cũng là lúc Năm đã biết về chiến dịch “White Christmas” – Nghĩa đen là “Chiến dịch di-tản người Mỹ”.

Năm vẫn ung dung và dửng dưng vì Năm chỉ thích sống tại Việt Nam!

Ngày cuối cùng trước khi ra đi, ông “xếp” gọi Năm:

- Tôi sẽ ra đi về Mỹ gấp đây. Bây giờ, cái công ty này là thuộc về anh.

Năm chỉ cây dù của ông xếp lớn dựng ở cuối văn phòng, cười cười:

- Tôi không có ý định đó. Nếu ông cho... tôi chỉ xin ông “cây dù đen” kia, để làm kỷ niệm...

Năm giống như:

“Thằng Bờm có cái quạt mo.

Phú ông xin đổi ba bò chín trâu.

Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu...

Phú ông xin đổi một xâu cá mè

Bờm rằng Bờm chẳng lấy mè

Phú ông xin đổi một bè gỗ lim

Bờm rằng Bờm chẳng lấy lim

Phú ông xin đổi con chim đồi mồi

Bờm rằng Bờm chẳng lấy mồi

Phú ông xin đổi... năm xôi. Bờm cười” Ha ha ha !

Ừ thì...trước năm 1975, Bờm cứ thoải mái vui vẻ cười ha ha ha đi, để rồi... nếu sau ngày 30 tháng 4 mất nước, mà Bờm không biết lo giữ gìn đất nước quê hương Việt Nam cảm tử trường cửu và vĩnh thịnh trong độc lập tự do, đó là hòn ngọc viên đông vô cùng trân quý, và Côn Sơn (Côn Đảo POULO CONDOR) thơ mộng tuyệt vời đây rung cảm;

“nếu” bị lọt vô bàn tay khát máu của Tàu Cộng... Thì, Bòm không còn cười ha hả nữa, mà Bòm sẽ hối hận ôm mặt khóc hu hu hu, thì đã muộn mất rồi!

Thế nên Tàu Cộng chủ trương bá quyền độc chiếm (từ eo biển Malacca đến các nước Đông Bắc Á, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Cộng, Nhật Bản...). Lại thêm những vụ: dân Tàu “núp bóng” người Việt bằng cách đưa tiền tỷ cho người Việt có điều kiện đứng tên mua nhà ở ven biển, sông ngòi, hải đảo... Họ mua hơn 246 lô đất ở Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, cụm đất rộng lớn này có thể chứa hơn 100.000 người, làm đặc khu cho người Tàu ở. Đây cũng là kế sách di dân tuyệt hảo của Tàu Cộng chuyển sang Việt Nam; (chính phủ Trung Cộng đỡ mang vác gánh nặng hơn một tỷ ba trăm triệu con dân nước họ). Thế mà số ít người Việt “chỉ đứng trên danh nghĩa “hợp tác, hợp te, làm quản lý hồ”, còn mọi vấn đề khác đều do Trung- Cộng sở hữu làm chủ; xây khách sạn, lập công ty thương mại này, công ty sản xuất, hoặc nhà hàng ăn uống, du lịch nọ! Đó là vấn đề chính yếu đáng sợ nhất!

Bây giờ nhà nước Việt Nam còn “làm” vụ động trời khác - đề xuất lập ba đặt khu “thuê đất” 99 năm- Hiện nay Trung-Cộng đã “lọt thõm” vô những yếu điểm quan trọng như Đà Nẵng, Nha Trang, Vân Đồn, Quảng Ninh, Bắc Vân Phong, đảo Phú Quốc... vẫn là điều phi pháp! Đê hèn. Ôi! máu sẽ chảy từ chân núi Bayan Har qua các dòng sông: Yanguoxia, Bapanxia, Daxia, Qinglongxia, v.v... (Tây Tạng, Trung Hoa), máu ngoại bang thất bím đuôi sam tuôn trào khắp mọi nơi, trôi về trên non sông gấm vóc quê ta, là máu thấm đẫm đến từng chân tơ kẽ tóc dân Việt! là chúng nuốt chửng, nuốt trọn Việt Nam rồi – thì từ đây sẽ “sụp đổ & tàn lụi suốt bao thế hệ, từ đời chúng ta và hậu duệ sẽ đau khổ, ngậm ngùi cay đắng, xót xa cùng quần dài dài. Vậy thì người Việt (chúng ta) sẽ ngao ngán cúi gằm mặt, đờn đau lủi thủi quay trở lại trang sử buồn... trên những con đường đất nhuộm đỏ máu tươi rất gập ghềnh, hoang phế... (mà tô tiên đã từng trải qua đây gian truân khổ ải, lẫn công gai. Ngỏ hầu cho Việt Nam

“sống” vững mạnh tới bây giờ... mới có chúng ta).

Cớ sao đảng và nhà nước (thay thẳng Bờm hiện tại? hay thẳng Bờm có cái quạt mo ngày xưa?) lại dẫm chân lên vết xe cũ, trùng lặp một 1,000 năm đô hộ giặc Tàu lần nữa, mà không sáng con mắt ra? – hay vẫn do chủ nghĩa: “100 năm trông người”? Lúc đó “dân nước ta” sẽ bị ngoại lai đô hộ, thống trị trong xiềng xích nô lệ khổ ải suốt kiếp! Đã mất Hoàng Sa và Trường Sa rồi, không chóng thì chày đảo Phú Quốc, Côn Đảo, vịnh cảng quân sự Cam Ranh... thuộc lãnh hải và lãnh thổ Việt Nam; là “những yếu điểm quan trọng nhất, và là pháo đài khó công nhưng dễ thủ”, cũng tương tự na ná -sẽ rơi vô tay bè lũ khát máu Tàu cộng cho mà coi-Thế thôi!

Người Việt Nam từ bé chí lớn không thể hết nguôi từng cơn rung động choáng váng, rụng rời, bàng hoàng rơi lệ, vì kẻ tội đồ bán đất nước – (từ vụ Hoàng Sa, Trường Sa, Bauxite Tây Nguyên, di dời cột mốc Ái Nam Quan, Formosa, v.v... Nga Sô và Tàu chệt đã tràn ngập trên những vùng đất quan trọng ở khu phố Tây sầm uất, (thuộc thành phố Nha Trang). Tôi đến Nha Trang vào tháng 10 năm 2017 mà tưởng chừng như đang đi lạc trên đất nước Tàu đông đúc náo nhiệt ồn ào kinh khủng! Trong nhà ngoài phố đều xuất hiện người Tàu, chữ viết trên tiệm ghi toàn tiếng Tàu & khu Vĩnh Thạnh, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Trung – Thiệt tình!

Cho đến bây giờ mà Đảng và Nhà Nước không có những “nhân sỹ trí thức” có thể chê, có ý thức trách nhiệm và tinh thần tự tôn dân tộc sao? vẫn “tập trung phá thói” không chịu mở mắt ra!? Trời ơi! Giờ phút lâm nguy này, mà đảng còn ru ngủ dân Việt trong chiêu bài mị dân bán nước: “Không có gì quý hơn độc lập tự do và hạnh phúc” sao ta?

Hãy tỉnh táo lại đi. Chuyện đó “xưa rồi Diễm” ...!!